

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HC-ST
Ngày: 24 - 7 - 2024
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý Nhà nước trong
lĩnh vực đầu tư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Sáng

Ông Phạm Văn Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2022/TLST-HC ngày 10 tháng 11 năm 2022, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 4 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 82/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa 22/2024/QĐST-HC ngày 17 tháng 5 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 20a/2024/QĐST-HC ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty Cổ phần L1.

Địa chỉ: Số A đường B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh A – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; Địa chỉ: Số I đường V, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hiệp H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số E đường V, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2023).

- Người bị kiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT.

Địa chỉ: Số B đường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Giám đốc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Luật sư Lê Văn L - Hội Luật gia tỉnh B;
2. Ông Lê Thế P - Trưởng phòng Phòng Hợp tác đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT;
3. Ông Hồ Quốc Â – Chuyên viên Phòng Hợp tác đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân tỉnh BT

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Anh D – Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Thế P - Trưởng phòng Phòng Hợp tác đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn L, ông Lê Thế P và ông Hồ Quốc Â có mặt ngày 17 và 24/7/2024; ông Nguyễn Thanh A, bà Nguyễn Thị Hiệp H có mặt ngày 17/7/2024, vắng mặt khi tuyên án ngày 24/7/2024 (bà H vắng mặt do bận tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết); các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Công ty Cổ phần L1 và người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Hiệp H trình bày:

Công ty Cổ phần L1, Mã số doanh nghiệp: 3401150872 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT cấp lần đầu ngày 05/7/2017 và thay đổi lần thứ 1 ngày 20/4/2021 (sau đây gọi tắt là Công ty). Công ty đăng ký kinh doanh đa ngành, nghề, trong đó có ngành, nghề xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng hạ tầng khu dân cư). Công ty được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đầu tư thực hiện Dự án Khu dân cư N tại phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT. Sau khi được cấp phép, Công ty đã từng bước hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thiết kế cơ sở hạ tầng, triển khai giải phóng mặt bằng. Cũng như tình hình chung của doanh nghiệp trong cả nước, Công ty triển khai thực hiện Dự án vào thời điểm dịch bệnh Covid-19 đang hoành hành nên gặp rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, Công ty vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật đầu tư, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong khi Công ty đang tích cực triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thì nhận được Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT chấm dứt hoạt động của Dự án đầu tư Khu dân cư Nguyễn T1 với lý do nhà đầu tư không ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án, vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020. Công ty không thống nhất với Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT nêu trên của Sở Kế hoạch và Đầu tư do Quyết định chưa tuân thủ quy định của pháp luật; Cụ thể: Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư chỉ chấm dứt hoạt động của Dự án khi nhà đầu tư không ký quỹ. Ngày 31/5/2021, Công ty đã nộp tiền ký quỹ 05 tỷ đồng (đạt 52% số tiền phải nộp) vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư thể hiện tại Giấy

nộp tiền mặt ngày 31/5/2021 của Ngân hàng B chi nhánh BT. Vì vậy, Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT đưa ra căn cứ Công ty không nộp tiền ký quỹ là chưa đúng. Mặt khác, theo khoản 5 Điều 57 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đã nêu “*Trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều 48 của Luật Đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư lập biên bản trước khi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư*”. Sở Kế hoạch và Đầu tư không lập biên bản về việc ký quỹ đối với Công ty là vi phạm điều kiện, thủ tục khi ra Quyết định chấm dứt hoạt động của Dự án. Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nên Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT.

2. Buộc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần L1 bị Quyết định nêu tại mục 1 xâm phạm (nếu có).

Người bị kiện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT có ý kiến tại Văn bản số 4794/SKHĐT-HTĐT ngày 02/12/2022:

1. Thông tin dự án và việc chấp hành ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư:

Công ty Cổ phần L1 được Ủy ban nhân dân tỉnh P chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư N tại phường P, thành phố P tại Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 05/10/2017, với diện tích khoảng 37,76 ha; tổng vốn đầu tư 339 tỷ đồng; Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý III/2018: Hoàn thành thủ tục đầu tư (đất đai, cấp phép xây dựng...).
- Quý IV/2018: Khởi công xây dựng.
- Quý III/2020: Hoàn thành đưa dự án đi vào hoạt động.

Tại Điều 3 của Quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Công ty thực hiện việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 4991/SKHĐT-HTĐT ngày 01/12/2017 thông báo và đề nghị Công ty ký văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 16/12/2017 và đóng tiền ký quỹ trước ngày 16/01/2018, với số tiền 9,78 tỷ đồng.

Sau đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có Văn bản số 2823/SKHĐT-HTĐT ngày 13/7/2018 đề nghị Công ty ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trước ngày 27/7/2018. Tuy nhiên, Công ty vẫn không thực hiện theo yêu cầu. Ngày 16/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 4408/UBND-ĐTQH đồng ý cho gia hạn thời gian triển khai các thủ tục đầu tư và ký quỹ đầu tư đến cuối tháng 01/2019; quá thời hạn nêu trên mà Công ty không triển khai tích cực các thủ tục đầu tư dự án và ký quỹ đầu tư mà không có lý do chính đáng, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thu hồi dự án. Ngày 24/10/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 4461/SKHĐT-HTĐT thông báo chủ trương nêu trên cho Công ty được biết và thực hiện. Thực

hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 625/VP-ĐTQH ngày 14/02/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 702/SKHĐT-HTĐT ngày 27/02/2020 đề nghị Công ty báo cáo cụ thể tiến độ triển khai thực hiện dự án và cung cấp hồ sơ ký quỹ đầu tư, chứng minh năng lực tài chính để thực hiện dự án và cam kết của Công ty về tiến độ triển khai thực hiện dự án đối với tỉnh, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký Công văn này. Ngày 01/4/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có Văn bản số 1296/SKHĐT-HTĐT đề nghị Công ty thực hiện ký quỹ đầu tư và báo cáo tình hình thực hiện dự án. Ngày 08/7/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố P và Chủ đầu tư nghe báo cáo tình hình thực hiện dự án và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả cuộc họp đã đề nghị Công ty cam kết khi nào ký quỹ đầu tư và cung cấp hồ sơ năng lực tài chính để thực hiện dự án, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/7/2020. Ngày 21/7/2020, Công ty có Văn bản số 29/TSAJSE.20 xin điều chỉnh chủ trương đầu tư nhưng vẫn không có cam kết ký quỹ đầu tư theo quy định. Tiếp đó, ngày 07/8/2020, Công ty có Văn bản số 34/TSAJSE.20 cam kết đóng tiền ký quỹ đầu tư trước ngày 30/12/2020. Ngày 31/8/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 4049/SKHĐT-HTĐT báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện dự án. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3714/UBND-ĐTQH ngày 23/9/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 4567/SKHĐT-HTĐT ngày 29/9/2020 đề nghị Công ty có văn bản cam kết cụ thể các nội dung sau: Ký quỹ đầu tư trước ngày 30/12/2020; tiến độ thực hiện của toàn bộ dự án (hoàn tất các thủ tục đầu tư, khởi công xây dựng, hoàn thành và đưa vào hoạt động kinh doanh, đồng ý bị thu hồi dự án nếu không thực hiện đúng thời gian theo cam kết và không khiếu nại, khiếu kiện vì bất cứ lý do gì); chủ động và tích cực phối hợp với chính quyền địa phương và các Sở, ngành liên quan khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và các thủ tục đầu tư để sớm triển khai xây dựng dự án đưa vào hoạt động kinh doanh theo đúng thời gian cam kết. Theo hồ sơ đăng ký điều chỉnh chủ trương đầu tư do Công ty nộp ngày 06/10/2020 có kèm theo Văn bản số 42/TSAJSE.20 ngày 06/10/2020 cam kết nộp tiền ký quỹ đầu tư trước ngày 30/12/2020.

Cũng trong thời gian này, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 4963/VP-ĐTQH ngày 26/10/2020 chuyển Đơn đề ngày 02/10/2020 của các hộ dân tại phường P, thành phố P đến Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trả lời cho công dân liên quan kiến nghị hủy bỏ quyết định của dự án, vì chủ đầu tư không có khả năng thực hiện, để người dân an tâm sinh sống và phát triển kinh tế. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 4467/UBND-ĐTQH ngày 16/11/2020 và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 5541/SKHĐT-HTĐT ngày 20/11/2020 thông báo cho Công ty biết chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện. Qua rà soát, Công ty vẫn chưa thực hiện nộp tiền ký quỹ đầu tư theo cam kết (trước ngày 30/12/2020), do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 2657/SKHĐT-HTĐT ngày 21/5/2021 báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chấm dứt hoạt động dự án. Ngày 01/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 1920/UBND-ĐTQH thống nhất chủ trương chấm dứt hoạt động dự án.

Ngày 03/6/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT về việc chấm dứt hoạt động dự án và ngày 04/6/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Giấy mời số 2985/GM-SKHĐT gửi Công ty đến làm việc để thông báo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và trao Quyết định chấm dứt hoạt động dự án. Đồng thời, ngày 04/6/2021, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 2286/VP-ĐTQH chuyển Văn bản số 36/TSAJSE.21 ngày 31/5/2021 của Công ty về việc báo cáo đã thực hiện nộp tiền ký quỹ đầu tư 5 tỷ đồng.

2. Về ý kiến của Thanh tra tỉnh liên quan đến dự án này:

Ngày 29/10/2020, Thanh tra tỉnh ban hành Kết luận số 21/KL-TTBT về việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tổ chức có dự án đầu tư kinh doanh bất động sản trên địa bàn thành phố P, thị xã L và huyện H, trong đó nêu hạn chế, thiếu sót, ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố P đối với dự án Khu dân cư N: Dự án đã được chấp thuận từ năm 2017, Chủ đầu tư triển khai công tác đo đạc địa chính khá chậm và việc phối hợp với địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa sâu sát nên tiến độ đầu tư dự án là chưa đảm bảo theo Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến nay, Chủ đầu tư chưa nộp tiền ký quỹ đầu tư số tiền 9,7 tỷ đồng. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố P: Đến nay, Dự án chỉ mới được ban hành Thông báo thu hồi đất, chưa kiểm đếm, xét pháp lý; lý do: Công ty triển khai công tác đo đạc địa chính khá chậm nên đến tháng 7/2019 thì Ủy ban nhân dân thành phố mới có đầy đủ hồ sơ để ban hành Thông báo thu hồi đất. Chủ đầu tư chưa tích cực phối hợp với địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, như Thông báo thu hồi đất ban hành từ ngày 11/7/2019 nhưng đến tháng 4/2020 thì Chủ đầu tư mới đăng ký làm việc với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường P để công bố phê duyệt quy hoạch chi tiết và giao thông báo thu hồi đất cho Ủy ban nhân dân phường triển khai đến các hộ dân. Tại buổi công bố quy hoạch, hầu hết các hộ dân không đồng thuận với việc giải tỏa, sắp xếp lại vùng dân cư hiện hữu dọc đường N (phạm vi cách tìm đường N 100 m hướng vào khu vực nghĩa trang P1). Đối với công tác điều chỉnh quy hoạch, hiện nay Công ty chưa nộp hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tại Ủy ban nhân dân thành phố theo ý kiến hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Công văn số 431/QLN&PTĐT ngày 24/02/2020. Mặt khác, trước đây Chủ đầu tư có họp dân lấy ý kiến về đánh giá tác động môi trường của dự án thì hầu hết người dân đều không đồng ý thực hiện dự án này, việc tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư về việc triển khai dự án Công ty vẫn chưa thực hiện. Qua đó, cho thấy khả năng triển khai thực hiện dự án sẽ không khả thi, dễ tạo dư luận xấu trong nhân dân. Vì vào năm 2007, dự án xin chủ trương khoảng hơn 17 ha nhưng vẫn không thực hiện; đến năm 2017, Chủ đầu tư tiếp tục xin đầu tư với diện tích khoảng 37,76 ha nhưng đến nay chưa thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Như vậy, đến nay Chủ đầu tư đã vi phạm tiến độ đầu tư Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư trên. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang xem xét kiến nghị của Chủ đầu tư về việc xin gia hạn tiến độ thực hiện dự án. Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố P đã có Công văn số 3232/UBND-QHĐT ngày 08/5/2020 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có ý kiến: Để tránh tình trạng sử dụng đất lãng phí, không hiệu quả, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cân nhắc báo cáo Ủy ban nhân dân

tình giải quyết đối với kiến nghị của Công ty Cổ phần L1 về việc xin gia hạn tiến độ thực hiện dự án; cần thiết phải thu hồi dự án hoặc điều chỉnh quy mô dự án lại cho phù hợp. Kiến nghị đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư: Yêu cầu Chủ đầu tư chứng minh năng lực tài chính để thực hiện dự án, phân tích, làm rõ tính khả thi của dự án, trường hợp dự án không khả thi thì kiên quyết thu hồi chủ trương đầu tư theo quy định. Tóm lại, dự án Khu dân cư N diện chậm triển khai, đã hết thời gian quy định trong Quyết định chủ trương đầu tư nhưng Công ty chưa hoàn tất các thủ tục đầu tư để triển khai xây dựng, dự án không được người dân đồng thuận ủng hộ và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có nhiều văn bản đề nghị Công ty Cổ phần L1 thực hiện nộp tiền ký quỹ đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh đã gia hạn thời gian thực hiện ký quỹ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã phối hợp với các Sở, ngành, địa phương làm việc với Công ty về tình hình triển khai dự án, trong đó có nội dung cam kết ký quỹ đầu tư và Công ty C đã có cam kết nộp tiền ký quỹ đầu tư trước ngày 30/12/2020 nhưng không thực hiện đúng thời gian cam kết, đến ngày 31/5/2021 Công ty mới nộp 5/9,78 tỷ đồng và thời gian nộp cũng sau thời gian Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương chấm dứt hoạt động dự án, đồng thời Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển văn bản báo cáo của Công ty liên quan đến việc thực hiện ký quỹ 5 tỷ đồng sau thời gian Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định chấm dứt hoạt động dự án.

Do vậy, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương và ban hành Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 về việc chấm dứt hoạt động dự án (lý do: Nhà đầu tư không ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án, vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020) là phù hợp và đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư.

Đến ngày 28/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT có Văn bản số 692/SKHĐT-HTĐT trình bày ý kiến bổ sung:

1. Quy định về ký quỹ và thời hạn thực hiện ký quỹ:

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Luật Đầu tư năm 2014 (nay là khoản 1 Điều 43 Luật Đầu tư năm 2020) quy định: “Nhà đầu tư phải ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất” và khoản 1 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định: “Nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án của nhà đầu tư được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư”. Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014 quy định:

“1. Nhà đầu tư phải ký quỹ trong trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư,...

2. Việc ký quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư sau khi dự

án đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư...”.

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020 quy định:

“1. ... nhà đầu tư phải ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam (sau đây gọi chung là tổ chức tín dụng) về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất”.

Căn cứ khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020 quy định:

“1. Nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Nghị định này được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư ...

5. Thời điểm, thời hạn thực hiện bảo đảm dự án được quy định như sau:

a) Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ hoặc nộp chứng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng về nghĩa vụ ký quỹ sau khi được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư...”.

Căn cứ quy định trên, việc nhà đầu tư có trách nhiệm phải thực hiện ký quỹ đầu tư để bảo đảm thực hiện dự án và thời hạn thực hiện ký quỹ trên cơ sở thỏa thuận của cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Ngoài ra, theo khoản 1 Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ:

“Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền.

Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư quy định *“Cơ quan đăng ký đầu tư chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư trong các trường hợp sau đây:*

đ) Nhà đầu tư không ký quỹ hoặc không có bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ theo quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư thuộc diện bảo đảm thực hiện dự án đầu tư”.

2. Về vi phạm của Công ty Cổ phần L1 dẫn đến chấm dứt hoạt động dự án:

Tại Điều 3 Quyết định chủ trương đầu tư số 2881/QĐ-UBND ngày 05/10/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Công ty Cổ phần L1 thực hiện việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã

08 lần thông báo cho Công ty thực hiện ký quỹ như sau:

Lần 1: Ngày 01/12/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 4991/SKHĐT-HTĐT thông báo và đề nghị Công ty ký văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 16/12/2017 và đóng tiền ký quỹ trước ngày 16/01/2018, với số tiền 9,78 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty không thực hiện.

Lần 2: Ngày 13/7/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có Văn bản số 2823/SKHĐT-HTĐT đề nghị Công ty ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trước ngày 27/7/2018. Tuy nhiên, Công ty vẫn không thực hiện theo yêu cầu.

Lần 3: Ngày 16/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 4408/UBND-ĐTQH đồng ý cho gia hạn thời gian triển khai các thủ tục đầu tư và ký quỹ đầu tư đến cuối tháng 01/2019; quá thời hạn nêu trên mà Công ty không triển khai tích cực các thủ tục đầu tư dự án và ký quỹ đầu tư mà không có lý do chính đáng, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thu hồi dự án.

Lần 4: Ngày 24/10/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 4461/SKHĐT-HTĐT thông báo chủ trương nêu trên cho Công ty được biết và thực hiện ký quỹ đầu tư đến cuối tháng 01/2019. Tuy nhiên, Công ty vẫn không thực hiện theo yêu cầu.

Lần 5: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 625/VP-ĐTQH ngày 14/02/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 702/SKHĐT-HTĐT ngày 27/02/2020 đề nghị Công ty báo cáo cụ thể tiến độ triển khai thực hiện dự án và cung cấp hồ sơ ký quỹ đầu tư, chứng minh năng lực tài chính để thực hiện dự án và cam kết của Công ty về tiến độ triển khai thực hiện dự án đối với tỉnh, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký công văn này.

Lần 6: Ngày 01/4/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có Văn bản số 126/SKHĐT-HĐT đề nghị Công ty thực hiện ký quỹ đầu tư thực hiện dự án và báo cáo tỉnh.

Lần 7: Ngày 08/7/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố P làm việc với Công ty (Giấy mời số 3003/GM- SKHĐT ngày 02/7/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư). Theo kết luận tại Biên bản làm việc ngày 08/7/2020, Công ty Cổ phần L1 chưa thực hiện ký và nộp tiền ký quỹ đầu tư dự án theo quy định; do đó, các Sở, ngành đã yêu cầu Công ty cam kết khi nào ký quỹ đầu tư và cung cấp hồ sơ năng lực tài chính để thực hiện dự án, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/7/2020.

Lần 8: Ngày 07/8/2020, Công ty Cổ phần L1 có Văn bản số 34/TSAJSE.20 cam kết đóng tiền ký quỹ đầu tư trước ngày 30/12/2020. Trên cơ sở cam kết của Công ty, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 4049/SKHĐT-HTĐT ngày 31/8/2020 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh X thống nhất cho Công ty được thực hiện việc ký quỹ trước ngày 30/12/2020 theo cam kết của Công ty.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số

3714/UBND-ĐTQH ngày 23/9/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 4567/SKHĐT-HTĐT ngày 29/9/2020 đề nghị Công ty có văn bản cam kết cụ thể các nội dung sau: *“Ký quỹ đầu tư trước ngày 30/12/2020; tiến độ thực hiện của toàn bộ dự án (hoàn tất các thủ tục đầu tư, khởi công xây dựng, hoàn thành và đưa vào hoạt động kinh doanh, đồng ý bị thu hồi dự án nếu không thực hiện đúng thời gian theo cam kết và không khiếu nại, khiếu kiện vì bất cứ lý do gì); chủ động và tích cực phối hợp với chính quyền địa phương và các Sở, ngành liên quan khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và các thủ tục đầu tư để sớm triển khai xây dựng dự án đưa vào hoạt động kinh doanh theo đúng thời gian cam kết”*.

Ngày 06/10/2020, Công ty Cổ phần L1 có Văn bản số 42/TSAJSE.20 cam kết nộp tiền ký quỹ đầu tư trước ngày 30/12/2020. Tuy nhiên, hết thời hạn ngày 30/12/2020, nhà đầu tư đã không thực hiện ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư 2014 (nay là Điều 43 Luật Đầu tư 2020). Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 2657/SKHĐT-HTĐT ngày 21/5/2021 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về việc hồ sơ dự án đầu tư nêu trên.

Tuy nhiên, sau đó vào ngày 31/5/2021, Công ty đã tự ý chuyển khoản số tiền 5 tỷ đồng/9,78 tỷ đồng vào tài khoản ngân hàng của Sở Kế hoạch và Đầu tư khi chưa được Sở Kế hoạch và Đầu tư đồng ý gia hạn hoặc điều chỉnh nghĩa vụ ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận định việc nhà đầu tư thực hiện chuyển khoản số tiền nêu trên mang tính chất đối phó và đã vi phạm nghĩa vụ ký quỹ của nhà đầu tư.

Ngày 01/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1920/UBND-ĐTQH thống nhất chủ trương chấm dứt hoạt động dự án. Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 chấm dứt hoạt động dự án theo quy định của Luật Đầu tư 2020.

Ngày 04/6/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Giấy mời số 2985/GM-SKHĐT gửi Công ty đến làm việc để thông báo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và trao Quyết định chấm dứt hoạt động dự án. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần L1 đã không đến làm việc theo đề nghị. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 3096/SKHĐT-HTĐT ngày 09/6/2021 thông báo đã gửi thư bảo đảm Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đến nhà đầu tư.

3. Về quy trình chấm dứt hoạt động dự án đầu tư:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: *“Trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều 48 của Luật Đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư lập biên bản trước khi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư”*.

Đối chiếu theo quy định trên, cơ quan đăng ký đầu tư phải lập biên bản trước khi quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư. Tuy nhiên, khoản 5 Điều

57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ không quy định nội dung của biên bản buộc phải thể hiện chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. Thực tế cho thấy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố P mời nhà đầu tư đến làm việc và xác lập biên bản (đã được người đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên) vào ngày 08/7/2020, trước thời điểm quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; đồng thời, biên bản làm việc cũng đã thể hiện rõ nội dung Công ty Cổ phần L1 chưa thực hiện ký và nộp tiền ký quỹ đầu tư dự án theo quy định; do đó, các Sở, ngành đã yêu cầu Công ty cam kết khi nào ký quỹ đầu tư và cung cấp hồ sơ năng lực tài chính để thực hiện dự án, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/7/2020.

Như vậy, đối chiếu theo quy định tại khoản 5 Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lập biên bản trước khi ban hành Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 chấm dứt hoạt động dự án. Do đó, quy trình chấm dứt hoạt động dự án đầu tư đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Đến ngày 07/6/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT gửi Văn bản số 2367/SKHĐT-HTĐT ngày 31/5/2024 (kèm theo Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư ngày 17/4/2020 được ký giữa Công ty và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT) tiếp tục trình bày ý kiến bổ sung:

Công ty đã ký Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT ngày 17/4/2020 (trước ngày 01/01/2021) thì được tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận đã ký theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. Tuy nhiên, kể từ thỏa thuận ký quỹ đầu tiên (ngày 16/01/2018) đến lần ký quỹ cuối cùng (ngày 20/12/2020) nhà đầu tư không nộp tiền ký quỹ đầu tư theo văn bản thỏa thuận đã ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhà đầu tư đã vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020. Vì vậy, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và ban hành Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 chấm dứt hoạt động dự án Khu dân cư N là đúng theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh BT ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT có ý kiến như nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, đến ngày 14/6/2024, người bị kiện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT ban hành Quyết định số 115/QĐ-SKHĐT thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT, với lý do để rà soát lại trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan.

Đến ngày 28/6/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT ban hành Quyết định mới là Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư Khu dân cư N của Công ty Cổ phần L1, với các lý do sau:

- Nhà đầu tư không triển khai đúng tiến độ thực hiện dự án đầu tư được quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định chủ trương đầu tư số 2881/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Đầu tư năm 2014 (Ủy ban nhân dân

tỉnh BT không đồng ý giãn tiến độ thực hiện tại Văn bản số 4467/UBND-ĐTQH ngày 16/11/2020); vi phạm khoản 8 Điều 1 Quyết định chủ trương đầu tư số 2881/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT và điểm g khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014, khoản 3 Điều 42 và điểm a khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020, Điều 26 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

- Nhà đầu tư không ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo các Thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT và theo đúng thời gian cam kết của nhà đầu tư, vi phạm Điều 3 Quyết định chủ trương đầu tư số 2881/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT và điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020.

Tại phiên tòa:

1. Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quyết định hành chính có liên quan gồm:

- *Thứ nhất:* Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT về việc hủy bỏ các quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết, trong đó có Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu dân cư N, vì Quyết định số 3680/QĐ-UBND này căn cứ vào Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT, nhưng nay Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT này đã bị thu hồi, hủy bỏ.

- *Thứ hai:* Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư Khu dân cư N của Công ty Cổ phần L1.

2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT và Ủy ban nhân dân tỉnh BT đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Vì Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT đã bị thu hồi và hủy bỏ bởi Quyết định số 115/QĐ-SKHĐT ngày 14/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT. Ngoài ra, Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT là một quyết định mới, độc lập, không liên quan đến Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021. Còn đối với Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT, do hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành quyết định mới là Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT ngày 28/6/2024 chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư Khu dân cư N của Công ty Cổ phần L1 nên việc xem xét hủy Quyết định số 3680/QĐ-UBND này là không cần thiết.

3. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Hủy một phần Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT về việc hủy bỏ các quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết (phần Hủy Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu dân cư N).

+ Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần L1 về việc yêu cầu hủy Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT.

+ Buộc các đương sự có nghĩa vụ chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người đại diện theo pháp luật của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo đề nghị của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện:

[2.1] Tại đơn khởi kiện, người khởi kiện Công ty Cổ phần L1 yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT (sau đây gọi tắt là Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT) và buộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty bị Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT xâm phạm (nếu có).

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty xác định lại yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT.

[2.3] Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quyết định hành chính có liên quan gồm: Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư Khu dân cư N của Công ty Cổ phần L1 và Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT về việc hủy bỏ các quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết, trong đó có Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu dân cư Nguyễn Thông.

[2.4] Xét thấy, Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT là quyết định hành chính bị khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Vào ngày 03/6/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT ban hành Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT về việc chấm dứt hoạt động dự án đối với Công ty Cổ phần L1, với lý do: Nhà đầu tư không ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án, vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020.

Sau khi nhận được Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT, Công ty đã khiếu nại. Đến ngày 13/9/2022 và ngày 07/10/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT tiến hành làm việc với Công ty, nhưng chưa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại và đến ngày 17/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT mới ra Thông báo số 5095/TB-SKHĐT về việc không tiếp tục giải quyết khiếu nại.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty xác định không yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT tiếp tục giải quyết khiếu nại và lựa chọn Tòa án là cơ quan giải quyết. Vì vậy, thời hiệu khởi kiện là đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính và Tòa án tiếp tục thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, Luật sư và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Công ty Cổ phần L1 được Ủy ban nhân dân tỉnh BT phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư N tại phường P, thành phố P theo Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 05/10/2017, với diện tích khoảng 37,76 ha; tổng vốn đầu tư 339 tỷ đồng.

[4.2] Quá trình thực hiện dự án, đến ngày 03/6/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT về việc chấm dứt hoạt động dự án, với lý do: Nhà đầu tư không ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án, vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020.

[4.3] Không đồng ý việc chấm dứt hoạt động dự án, Công ty Cổ phần L1 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT nêu trên.

[4.4] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đến ngày 14/6/2024, người bị kiện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT ban hành Quyết định số 115/QĐ-SKHĐT thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT, với lý do để rà soát lại trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan.

[4.5] Việc người bị kiện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT ban hành Quyết định số 115/QĐ-SKHĐT nêu trên là phù hợp với khoản 4 Điều 57 Luật Tổ tụng hành chính quy định về quyền, nghĩa vụ của người bị kiện (*Người bị kiện có các quyền, nghĩa vụ sau đây: ... 4. Sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính bị khởi kiện*).

[4.6] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho người khởi kiện biết về việc đối tượng khởi kiện không còn (Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT đã bị thu hồi, hủy bỏ), nhưng người

khởi kiện vẫn không rút đơn khởi kiện, nên phía người bị kiện và Kiểm sát viên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.7] Đối với yêu cầu của người khởi kiện đề nghị xem xét các quyết định hành chính có liên quan gồm Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư Khu dân cư N của Công ty Cổ phần L1 và Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT về việc hủy bỏ các quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết, trong đó có Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu dân cư N:

[4.7.1] Đối với Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thứ nhất, Quyết định hành chính bị khởi kiện là Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT đã bị thu hồi, hủy bỏ bởi Quyết định số 115/QĐ-SKHĐT ngày 14/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT.

Thứ hai, về hình thức ban hành văn bản thì Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT là quyết định hành chính mới, độc lập, không phải là quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định hành chính bị khởi kiện trong vụ án (Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT).

Do đó, Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT không phải là quyết định hành chính có liên quan, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, người khởi kiện có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4.7.2] Đối với Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT:

Mặc dù Quyết định số 3680/QĐ-UBND này ban hành trên cơ sở căn cứ vào Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT. Tuy nhiên, hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT cũng đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT ngày 28/6/2024 chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư Khu dân cư N của Công ty Cổ phần L1. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xem xét hủy Quyết định số 3680/QĐ-UBND này, như ý kiến của phía người khởi kiện là phù hợp.

Trường hợp người khởi kiện không đồng ý với Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT và có khiếu nại hoặc khởi kiện Quyết định số 131/QĐ-SKHĐT thì có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét cả Quyết định số 3680/QĐ-UBND theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại

khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 4 Điều 57, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

- Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty Cổ phần L1 về việc yêu cầu hủy Quyết định số 252/QĐ-SKHĐT ngày 03/6/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BT và xem xét quyết định hành chính có liên quan (Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc người khởi kiện Công ty Cổ phần L1 phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0008447 ngày 02/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận; Công ty Cổ phần L1 đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người đại diện hợp pháp, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có người đại diện hợp pháp hoặc có mặt khi xét xử nhưng vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, THC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái